

**chảo bện (cordage), thừng hoặc cáp, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác.**

Nhóm này bao gồm các mặt hàng bằng các loại sợi thuộc các Chương từ 50 tới Chương 55, các mặt hàng làm bằng dải hoặc dạng tương tự thuộc nhóm 54.04 hoặc 54.05 và các sản phẩm làm từ dây xe, chảo bện và dây cáp... thuộc nhóm 56.07 trừ các sản phẩm đã được phân loại vào nhóm cụ thể hơn trong Danh mục.

Chúng bao gồm các loại sợi, chảo bện, dây thừng... đã cắt theo chiều dài và được thắt nút ở một hoặc hai đầu, hoặc đã ráp khít với lỗ khuyên, vòng, móc... (ví dụ: dây giày, các lớp lót quần áo, các loại chảo...), dây bảo vệ tàu, đệm đỡ hàng, thang dây, dây treo chịu tải, “vải” dùng để rửa đĩa chén làm từ một bó sợi được gấp thành 2 và buộc chặt cùng nhau ở đầu gấp,...

Nhóm này **không bao gồm**:

- (a) Bộ dây cương, dây cương, dây bọc cổ để kéo ngựa đi, bộ yên cương... (**nhóm 42.01**).
- (b) Dây cắt theo chiều dài, với các nút, vòng, hoặc các lỗ khâu kim loại hoặc thủy tinh, loại được sử dụng trên máy dệt Jacquard hoặc máy khác (**nhóm 59.11**).
- (c) Vải dệt và các mặt hàng làm từ các loại vải dệt như vậy, được phân loại vào các nhóm thích hợp (ví dụ: dây giày làm từ dây tết được phân loại trong **nhóm 63.07**).
- (d) Chảo dùng đóng đế cho dép sandal (**nhóm 64.06**).
- (e) Các mặt hàng dùng cho thể dục và các mặt hàng khác thuộc **Chương 95**.

**Chương 57**

**Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác**

**Chú giải.**

- 1.- Theo mục đích của Chương này, thuật ngữ “thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác” có nghĩa là các loại trải sàn trong đó vật liệu dệt được dùng làm bề mặt ngoài của sản phẩm khi sử dụng và gồm cả các sản phẩm có các đặc tính của hàng dệt trải sàn nhưng được dự định dùng cho các mục đích khác
- 2.- Chương này không bao gồm các loại lớp lót của hàng dệt trải sàn.

**TỔNG QUÁT**

Chương này bao gồm thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác trong đó các vật liệu dệt dùng như mặt trên của sản phẩm khi sử dụng. Chương này bao gồm các mặt hàng có đặc tính của các loại trải sàn bằng hàng dệt (ví dụ: độ dày, độ cứng, độ bền) nhưng nó cũng được dự định sử dụng cho các mục đích khác (ví dụ: đồ treo tường hoặc các loại phủ bàn hoặc cho các mục đích trang trí nội thất khác).

Các sản phẩm trên được phân loại trong Chương này mặc dù đã được làm hoàn chỉnh (làm thành kích cỡ nhất định, được gấp mép, tạo đường nét, kết diềm tua, ráp nối vv...) ở dạng thảm vuông, thảm phủ xung

**elsewhere specified or included.**

This heading covers articles of the yarns of Chapters 50 to 55, articles of strip or the like of heading 54.04 or 54.05, and also articles of twine, cordage, rope or cables of heading 56.07, **other than** those covered by a more specific heading in the Nomenclature.

It includes yarns, cordage, rope, etc., cut to length and looped at one or both ends, or fitted with tags, rings, hooks, etc., (e.g., shoe laces, clothes lines, towing ropes), ships' fenders, unloading cushions, rope ladders, loading slings, dish “cloths” made of a bundle of yarns folded in two and bound together at the folded end, etc.

The heading **does not cover**:

- (a) Bridles, reins, halters, harness, etc. (**heading 42.01**).
- (b) Cords cut to length, with knots, loops, or metal or glass eyelets, of a kind used on Jacquard or other machines (**heading 59.11**).
- (c) Textile fabrics and articles made from such fabrics, which are classified in their appropriate headings (e.g., shoe laces made from braids are classified in **heading 63.07**).
- (d) Rope soles for sandals (**heading 64.06**).
- (e) Articles for gymnastics and other articles of **Chapter 95**.

**Chapter 57**

**Carpets and other textile floor coverings**

**Notes.**

- 1.- For the purposes of this Chapter, the term “carpets and other textile floor coverings” means floor coverings in which textile materials serve as the exposed surface of the article when in use and includes articles having the characteristics of textile floor coverings but intended for use for other purposes.
- 2.- This Chapter does not cover floor covering underlays.

**GENERAL**

This Chapter covers carpets and other textile floor coverings in which textile materials serve as the exposed surface of the article when in use. It includes articles having the characteristics of textile floor coverings (e.g., thickness, stiffness and strength) but intended for use for other purposes (for example, as wall hangings or table covers or for other furnishing purposes).

The above products are classified in this Chapter whether made up (i.e., made directly to size, hemmed, lined, fringed, assembled, etc.), in the form of carpet squares, bedside rugs, hearth rugs, or in the form of

quanh giường, thảm lò sưởi, hoặc ở dạng thảm được dùng trong phòng, phủ hành lang, lối đi lại hoặc cầu thang, đủ độ dài dùng để cắt và làm hoàn chỉnh.

Chúng có thể được thấm tẩm (ví dụ: với mù cao su) hoặc được bồi bằng chất liệu vải dệt thoi hoặc không dệt hoặc bằng cao su xốp, plastic xốp.

Chương này **không bao gồm**:

- (a) Các lớp lót của hàng dệt trải sàn, ví dụ, chất liệu vải thô hoặc tấm đệm bằng ni ngan cách giữa sàn và thảm (được phân loại theo vật liệu cấu thành).
- (b) Vải sơn lót sàn và các loại trải sàn khác cấu tạo từ một tấm phủ hoặc tấm bọc được một lớp bồi bằng vật liệu dệt (**nhóm 59.04**)

**57.01 - Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác, thắt nút, đã hoặc chưa hoàn thiện.**

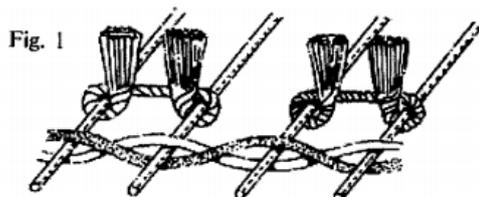
5701.10 - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn

5701.90 - Từ các vật liệu dệt khác.

Thảm thắt nút và sản phẩm trải sàn khác bằng hàng dệt thắt nút có một sợi dọc kéo căng, có sợi chỉ tạo vòng (chỉ tuyệt) được đan thắt nút hoặc xoắn thành một vòng hoàn chỉnh xung quanh ít nhất một sợi chỉ dọc. Các sợi chỉ tạo vòng (chỉ tuyệt) sẽ được đan bên chặt bằng việc lồng các sợi chỉ dệt ngang. Việc thắt nút và xoắn này là đặc trưng cơ bản của các sản phẩm thuộc nhóm này.

Các kiểu thắt nút được sử dụng thông dụng nhất là:

- (1) **Kiểu Ghiorder hoặc Turkish**: chỉ tạo vòng (chỉ tuyệt) được đặt trên hai sợi chỉ dọc sát nhau và hai đầu nút của nó được quay vào nhau giữa hai sợi chỉ dọc đó làm thành một vòng hoàn chỉnh xung quanh sợi chỉ dọc (xem Hình 1), hai đầu nút dựng ngược tạo thành bề mặt thảm.



Hình 1

- (2) **Kiểu Senna hoặc Persian**: chỉ tạo vòng (chỉ tuyệt) được xoắn xung quanh mỗi sợi chỉ dọc và sau đó luôn qua phía dưới sợi chỉ dọc tiếp sau (xem Hình 2), hai đầu nút dựng ngược tạo thành bề mặt thảm.



Hình 2

Trong các kiểu Ghiorder và Senna chỉ tạo vòng (chỉ

carpeting for installation in rooms, corridors, passages or stairs, in the length for cutting and making up.

They may also be impregnated (e.g., with latex) or backed with woven or nonwoven fabrics or with cellular rubber or plastics.

The Chapter **does not cover**:

- (a) Floor covering underlays, i.e., coarse fabric or felt padding placed between the floor and the carpet (classified according to its constituent material).
- (b) Linoleum and other floor coverings consisting of a coating or covering applied on a textile backing (**heading 59.04**).

**57.01 - Carpets and other textile floor coverings, knotted, whether or not made up.**

5701.10 - Of wool or fine animal hair

5701.90 - Of other textile materials

Knotted carpets and other knotted textile floor coverings are composed of a taut warp around which the pile threads are knotted or twisted in a complete turn round at least one warp thread, the pile threads being kept in place by the insertion of tightly woven weft threads. This knotting or twisting characterises the articles of this heading.

The knots most commonly used are :

- (1) Ghiordes or Turkish knot: the pile thread is placed over two adjacent warp threads and its two ends brought back between these two threads so as to make a complete turn round them (see Figure 1), the two ends standing up to form the surface of the carpet.

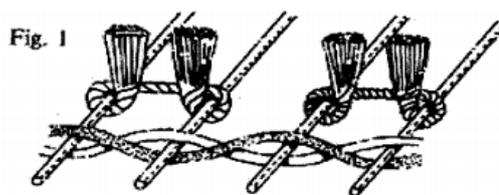


Fig. 1

- (2) **Senna or Persian knot**: the pile thread is twisted round one warp thread and then passed under a following warp thread (see Figure 2), the two ends standing up to form the surface of the carpet.

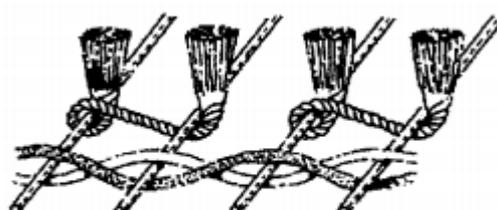
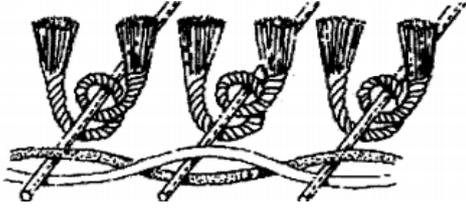


Fig. 2

In the Ghiordes and Senna knots the pile threads may

tuyệt) cũng có thể bọc lên bốn sợi chỉ dọc.

(3) **Kiểu thắt nút sợi chỉ dọc đơn:** mỗi sợi chỉ tạo vòng (chỉ tuyệt) cũng có thể được xoắn hoặc thắt nút trên một sợi dọc; mỗi chỉ tạo vòng tạo thành một 1,5 vòng xung quanh một sợi chỉ dọc (xem Hình 3), hai đầu nút dựng ngược tạo thành bề mặt thảm.



Hình 3

Do vậy, sẽ có nhiều cách thắt nút, hai nút kề nhau nhưng hoàn toàn độc lập cho mỗi sợi, phủ qua toàn bộ chiều rộng của thảm, do đó sẽ bao phủ vải nền.

Nhóm này cũng bao gồm các loại thảm nhất định được làm bằng việc thắt nút các chỉ tạo vòng lên trên tấm nền dệt thưa.

Phần lớn các loại thảm thắt nút, được làm thủ công có kích cỡ phù hợp cho sử dụng, với các chỉ tạo vòng được nhuộm màu khác nhau tạo nên một mẫu hoa văn. Tuy nhiên, chúng cũng được dệt trên khung dệt máy và sau đó nhìn chung là sản phẩm dệt tương đối phẳng và mép vải thẳng hơn so với các trường hợp vải dệt thủ công. Chỉ tạo vòng thường bằng lông cừu hoặc tơ nhưng đôi khi bằng lông dê Angora hoặc lông dê Kashmir. Vải nền thường làm bằng sợi bông, lông cừu hoặc lông động vật trong trường hợp thảm làm bằng thủ công, và bằng bông, lanh, gai dầu, hoặc đay trong trường hợp thảm làm bằng máy.

Các sản phẩm thuộc nhóm này được sử dụng làm tấm trải sàn nhưng đôi khi sử dụng theo cách khác trong đồ nội thất (ví dụ: dùng như tấm treo tường hoặc trải bàn) (xem Chú giải tổng quát Chương này).

Các loại thảm này vẫn được phân loại ở đây nếu chúng được viền bằng các loại tua diềm (được chế tạo trong quá trình dệt hoặc được đính vào sau) hoặc nếu chúng được hoàn thiện theo cách khác tùy sử dụng.

Các sản phẩm này chủ yếu có xuất xứ từ phương đông (Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Turkestan, Apganistan, Pakistan, Trung Quốc, Ấn Độ) hoặc từ Bắc Phi (Angiêni, Tuynigi, Morocco, Ai cập).

Nhóm này **loại trừ** các loại thảm mà chỉ tạo vòng chỉ được móc đơn giản dưới các sợi dọc mà không cần tạo thành vòng xung quanh sợi chỉ dọc (xem Hình 4 và 5 dưới đây) (**nhóm 57.02**).

**57.02 - Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác, dệt thoi, không tạo búi hoặc phủ xơ vụn, đã hoặc chưa hoàn thiện, kể cả thảm “Kelem”, “Schumacks”, “Karamanie” và các loại thảm dệt thoi thủ công tương tự.**

5702.10 - Thảm “Kelem”, “Schumacks”, “Karamanie” và các loại thảm dệt thoi thủ công

also cover four warp threads.

(3) **Single warp knots** in which each pile thread is twisted or knotted on to one warp thread; each pile thread makes one and a half turns round a warp thread (see Figure 3), the two ends standing up to form the surface of the carpet.

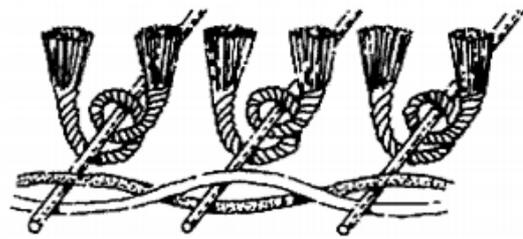


Fig. 3

There is thus a series of such knots, adjacent but completely independent of each other, over the whole width of the carpet thus covering the ground fabric.

The heading also includes certain carpets made by knotting pile threads on to a loosely woven backing.

Most knotted carpets, carpeting and rugs are hand made to size ready for use, with different coloured pile threads forming a pattern. They are, however, also made on mechanical looms and are then generally of more even texture and the selvages are more parallel than in the case of those hand made. The pile threads are usually of wool or silk but sometimes of mohair or Kashmir (cashmere) goat hair. The ground fabric is generally of cotton, wool or hair in the case of hand-made carpets, and of cotton, flax, hemp or jute in the case of machine-made carpets.

The products of this heading are normally used for floor covering but are also sometimes used otherwise for furnishings (e.g., as wall hangings or table covers) (see General Explanatory Note to this Chapter).

These carpets remain classified here if they are edged with fringes (produced during weaving or added subsequently) or if they are otherwise finished for use.

These products are mainly of Oriental origin (Iran, Turkey, Turkestan, Afghanistan, Pakistan, China, India), or from North Africa (Algeria, Tunisia, Morocco, Egypt).

The heading **excludes** carpets in which the pile threads are simply looped under the warp threads without making a turn round them (see Figures 4 and 5 below) (**heading 57.02**).

**57.02 “ Carpets and other textile floor coverings, woven, not tufted or flocked, whether or not made up, including “Kelem”, “Schumacks”, “Karamanie” and similar hand-woven rugs.**

5702.10 - “Kelem”, “Schumacks”, “Karamanie” and similar hand-woven rugs

tương tự

5702.20 - Hàng trải sàn từ xơ dừa (coir)

- Loại khác, có cấu tạo nổi vòng, chưa hoàn thiện:

5702.31 - - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn

5702.32 - - Từ các vật liệu dệt nhân tạo

5702.39 - - Từ các loại vật liệu dệt khác

- Loại khác, có cấu tạo nổi vòng, đã hoàn thiện:

5702.41 - - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn

5702.42 - - Từ các vật liệu dệt nhân tạo

5702.49 - - Từ các vật liệu dệt khác

5702.50 - Loại khác, không có cấu tạo nổi vòng, chưa hoàn thiện:

- Loại khác, không có cấu tạo nổi vòng, đã hoàn thiện:

5702.91 - - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn

5702.92 - - Từ các vật liệu dệt nhân tạo

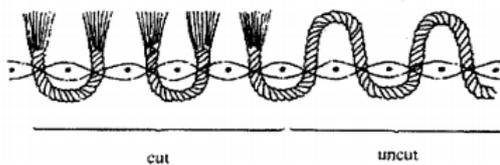
5702.99 - - Từ các vật liệu dệt khác

Các loại thảm và hàng dệt trải sàn khác thuộc nhóm này bao gồm:

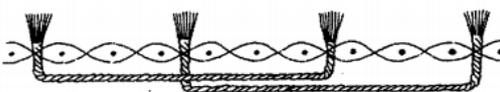
(1) **Thảm Wilton và các loại thảm tương tự.**

Chúng có vải nền bền, nặng được phủ bởi một bề mặt vòng lông (như là, mặt phải được hình thành bởi các sợi chỉ sát nhau hoặc các túm sợi dựng thẳng góc), hoặc bởi một bề mặt nổi vòng.

Bề mặt của các loại thảm này được cấu tạo bằng các sợi chỉ dọc bổ sung dùng để làm thành các vòng trên mặt phải của vải trong quá trình dệt bằng việc gắn tạm thời các thanh hoặc dây kim loại. Khi các vòng này được cắt đi thì sẽ tạo nên mặt vòng lông của thảm (như thảm Wilton, xem hình 4); trong loại thảm này, chỉ tạo vòng được móc đơn giản dưới sợi chỉ ngang. Ngược lại, nếu các vòng (được để lại trong tình trạng) không bị cắt thì các thảm làm ra có mặt vòng lông dạng vòng, như tấm thảm loại Brussel (xem Hình 4 & 5)



Hình 4



Hình 5

Các thảm này có thể được dệt trơn hoặc được trang trí hoa văn. Các hoa văn này được dệt trên một khung dệt (ví dụ khung dệt Jacquard) được trang bị đặc biệt để mà có khả năng tạo ra một mẫu hoa văn thu được bằng cách sử dụng 2 đến 5 loại sợi màu khác nhau.

5702.20 - Floor coverings of coconut fibres (coir)

- Other, of pile construction, not made up :

5702.31 - - Of wool or fine animal hair

5702.32 - - Of man-made textile materials

5702.39 - - Of other textile materials

- Other, of pile construction, made up :

5702.41 - - Of wool or fine animal hair

5702.42 - - Of man-made textile materials

5702.49 - - Of other textile materials

5702.50 - Other, not of pile construction, not made up

- Other, not of pile construction, made up :

5702.91 - - Of wool or fine animal hair

5702.92 - - Of man-made textile materials

5702.99 - - Of other textile materials

The carpets and other textile floor coverings of this heading include:

(1) **Wilton and similar carpets.** These have a strong, heavy ground fabric covered by a pile surface (i.e., a right side formed by adjacent threads or tufts standing upright) or by a looped surface.

The surface of these carpets is formed by additional warp threads which are made to form loops on the right side of the fabric during the weaving process by the temporary insertion of metal rods or wires. When these loops are cut the result is a pile carpet (such as a Wilton, see Figure 4); in this type the pile is simply looped under the weft threads. If, on the contrary, the loops are left uncut, the resulting carpets have a looped pile, such as a Brussels carpet (see Figures 4 and 5).

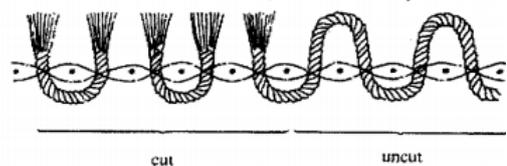


Fig. 4

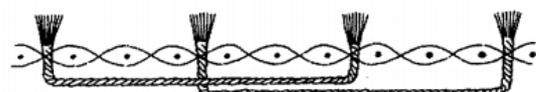


Fig 5

These carpets may be plain or patterned, the pattern being woven on a loom (e.g., Jacquard loom) specially equipped so as to be able to produce a design obtained by the use of two to five different coloured yarns.

Thảm Wilton cũng được sản xuất bằng việc dệt hai tấm vải với một sợi chỉ tạo vòng thông thường mà sợi chỉ này bị cắt sau khi dệt để tạo thành 2 tấm thảm nổi vòng (thảm mặt đối mặt Wilton).

Sợi tạo vòng thường làm bằng lông cừu hoặc một hỗn hợp lông cừu/nylon, nhưng nó cũng có thể bằng bông, polyarnít, acrylic, viscose hoặc hỗn hợp các loại sợi đó. Vải nền thường là bông, đay hoặc polypropylen.

(2) **Thảm Axminster:** đây là các loại thảm dệt máy mà trong đó các hàng sợi nhưng thảm (dệt) theo chiều ngang liên tiếp được đan ghép với nhau trong quá trình dệt phù hợp với sự sắp xếp màu sắc được xác định trước.

(3) **Thảm sonin.** Đặc tính chính của chúng là bề mặt nổi vòng được sản xuất bằng việc sử dụng các loại sợi sonin (xem Chú giải chi tiết nhóm 56.06). Các loại sợi này có thể được dùng như một sản phẩm dệt ngang bổ sung vào theo cách thông thường; trong một số trường hợp các đoạn sợi sonin ngắn được chèn thêm vào như một sợi dọc phụ không liên tục và được giữ cố định bằng vải nền.

(4) **Thảm dệt ngang** không có các vòng hoặc nổi vòng nhưng có thể được phân biệt với vải dệt thuộc các Chương từ Chương 50 đến 55 vì các loại thảm này nặng và bền, được dự kiến sử dụng như các tấm trải sàn.

Loại thảm này bao gồm thảm Kidderminster hoặc còn gọi là thảm Bỉ “Belgian” là các loại thảm đúp, mẫu thiết kế được sản xuất bằng cách thay đổi khoảng cách của hai tấm vải. Ngoài các loại thảm sử dụng ở nhà tương đối mịn, nhóm này cũng bao gồm các loại thảm thô hoặc sản phẩm thô để làm thảm (như thảm vải thô) bằng sợi đay, sơ dừa, lông, sợi giấy... (luôn là kiểu dệt thô, dệt chéo, dệt hình chữ V), và các loại thảm giẻ (rag carpet) có sợi dọc làm từ sợi đay và sợi ngang làm từ dải vải phế liệu được buộc hai đầu với nhau.

(5) **Thảm chùi chân ở cửa ra vào và các loại thảm tương tự.** Chúng được cấu tạo chủ yếu gồm các búi cứng, thường làm bằng xơ dừa hoặc sợi zizan, được móc một cách đơn giản bên dưới sợi chỉ dọc của vải nền; chúng được sản xuất có kích cỡ nhỏ phù hợp với mục đích sử dụng dự kiến.

(6) **Thảm terry hoặc các loại thảm lót buồng tắm tương tự.**

Cần lưu ý rằng một số loại thảm nhất định được làm bằng cùng một phương pháp tương tự như các sợi nổi vòng hoặc vải sonin thuộc **nhóm 58.01**, nhưng được chủ yếu dùng như tấm trải sàn, chúng được phân biệt bằng độ bền chắc, tính thô mộc của vật liệu sử dụng trong sản xuất hoặc bằng độ cứng của vải nền, thường có một sợi dọc thêm vào (stuffer).

(7) **Thảm “Kelem”, “Schumacks”, “Karamanie” và các thảm được dệt thủ công tương tự.** Kelme (hoặc Khilim) cũng còn gọi là Karamanie, được sản xuất bằng cùng một phương pháp như thảm dệt thủ công được mô tả trong Chú giải chi tiết nhóm 58.05,

Wilton carpets are also produced by weaving two fabrics with a common pile thread which is cut after weaving to form two pile carpets (face-to-face Wilton).

The pile yarn is usually of wool or a wool/nylon mixture, but it may also be of cotton, polyamide, acrylic, viscose or a blend of these fibres. The ground fabric is usually of cotton, jute or polypropylene.

(2) **Axminster carpets.** These are machine-woven carpets in which successive weft-wise rows of pile are inserted during weaving according to a predetermined arrangement of colours.

(3) **Chenille carpets.** The principal characteristic of these is that their pile surface is produced by the use of chenille yarns (see Explanatory Note to heading 56.06). These yarns may be used as an additional weftwoven in the normal way; in some cases short pieces of chenille yarn are inserted as an extra discontinuous warp held in place by the ground fabric.

(4) **Flat weave carpets** which have no loops or pile but can be distinguished from the textile fabrics of Chapters 50 to 55 in that, being heavy and strong, they are clearly intended for use as floor coverings.

These include Kidderminster or so - called “Belgian” carpets which are double fabrics, the design being produced by the interchange at intervals of the two fabrics. Apart from these relatively fine house carpets, the heading also covers coarse carpets or carpeting (such as drugget) of jute, coir, hair, paper yarns, etc. (usually plain, twill or chevron weaves), and rag carpets with a warp of jute yarn and a weft made of strips of waste fabric tied end to end.

(5) **Door mats and matting.** These are essentially composed of rigid tufts, usually of coconut fibre or sisal, simply looped under the warp threads of the ground fabric; they are produced in small sizes appropriate for their intended uses.

(6) **Terry towelling or similar bath-mats.**

It should be noted that certain carpets are obtained in a way similar to many pile or chenille fabrics of **heading 58.01**, but being essentially intended as floor coverings, they are distinguished by their solidity, by the coarseness of the materials used in their manufacture or by the stiffness of the ground fabric, which generally has an additional warp (stuffer).

(7) **“Kelem”, “Schumacks”, “Karamanie” and similar hand-woven rugs.** Kelem (or Khilim), also called Karamanie, is obtained by the same method of manufacture as the hand-woven tapestries described in the Explanatory Note to heading 58.05, Part (A). Its

Phần (A). Bởi vậy, cấu trúc dệt của nó so sánh được với các mặt hàng thuộc các loại thảm đã nêu ở trên và nhìn chung, những khoảng trống là như nhau khi nhìn vào giữa các sợi dọc. Tuy nhiên, nếu chỉ đề cập tới mẫu hoa văn, thảm “Kelem” không có bất cứ trang trí hình hoa hoặc hình lá nào, mà chỉ là những mẫu trang trí bằng đường thẳng. Mặc dù mặt trước có thể được phân biệt với mặt sau bởi các trang trí, nhưng sự khác nhau này chỉ rất ít đến mức mà hai mặt đều có thể được sử dụng.

Thảm Kelem đôi khi được làm bằng hai dải được khâu lại với nhau, cách trang trí này được làm như một cách thức để che dấu các đường khâu. Đó chính là tại sao mà nó chỉ có một đường viền (các đầu mút của sản phẩm dệt) trên các mép ngắn hoặc thậm chí không có gì cả. Điều này hiển nhiên không loại trừ các đường viền thêm vào.

Nói chung, sợi dọc là làm bằng len và sợi ngang là sợi lông cừu hoặc sợi bông.

Nhóm này cũng bao gồm mặt hàng được sản xuất theo kỹ nghệ Kelem (ở vùng trung tâm Châu Âu nói riêng) mà chúng được trang trí với hoa văn bằng các mẫu trang trí cùng kiểu như các loại thảm Kalem phương Đông sáng bóng.

Schumacks được dệt cùng cách như Kelem nhưng lại khác so với Kelem ở những điểm sau đây:

- ngay sau khi một hoặc hai sợi ngang tạo thành hoa văn được làm hoàn chỉnh thì sợi ngang bổ sung sẽ được chèn vào theo chiều rộng của tấm vải, điều này sẽ hạn chế bớt những khoảng trống trong sợi dọc;

- khi đề cập đến mẫu hoa văn, hình nền thường được trang trí bằng 3 đến 5 ngôi sao sắc sỡ trải dài trông giống như huân chương; đường viền nhìn chung bao gồm một băng chính rộng và 2 đến 3 băng phụ. Mặt trái có các đầu mút có lông mịn, dài vài cm theo chiều dài của nó, vẫn được giữ lại sau khi sợi ngang bị tách nhỏ ra.

Sợi ngang của thảm Schumacks là loại len trong khi đó sợi dọc có thể là len hoặc sợi bông; hoặc thậm chí là lông dê.

Các loại thảm tương tự thuộc thảm Sileh đặc biệt được sản xuất bằng cách tương tự với thảm Schumacks. Mẫu hoa văn của thảm Sileh cơ bản được hoàn thiện bằng các mẫu trang trí rời hình chữ S hoặc ở mặt chính hoặc từ sau ra trước, và một số mẫu trang trí rời có hình động vật được điểm xuyên dọc theo toàn bộ bề mặt. Sợi dọc và sợi ngang của thảm Sileh là len (trong một số ít trường hợp sợi dọc là sợi bông).

Nhóm này **loại trừ** các loại chiếu và thảm làm từ vật liệu tết bện (Chương 46).

**57.03 - Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác (kể cả thảm cỏ), tạo búi, đã hoặc chưa hoàn thiện.**

5703.10 - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn

- Từ ni lông hoặc từ các polyamit khác:

texture is, therefore, comparable to that of the above-mentioned tapestries and generally the same gaps are to be found with the line of the warp. Nevertheless, as far as the pattern is concerned, Kelem generally has no flowers or foliage, but mostly rectilinear designs. Although the front may be distinguished from the reverse, the difference is so slight that both sides may be used.

Kelem is sometimes made up of two long strips sewn together, the design being worked in such a way as to conceal the stitching. That is why it has a border (woven ends) only on its short edges or even none at all. This clearly does not exclude added borders.

Generally, the warp is woollen and the weft is wool or cotton.

The heading also covers items manufactured according to Kelem techniques (in central Europe in particular) which are patterned with decorative designs of the same type as those of the light, oriental Kelem.

Schumacks is woven in the same way as Kelem but differs from the latter in the following ways :

- as soon as one or two weft lines forming the pattern are completely finished, a supplementary weft thread is inserted throughout the width of the piece, which prevents gaps in the warp;

- as regards the pattern, the background is usually decorated with three to five flat multicoloured stars which look like medallions; the border generally consists of one wide main band and from two to three secondary bands. The reverse side has a hairy appearance caused by the ends, several centimetres in length, which remain after the weft threads have been broken off.

The weft of Schumacks is woollen while the warp may be woollen or cotton, or even goat hair.

The similar carpets include in particular Sileh which is manufactured in a similar way to Schumacks. The pattern of Sileh is basically made up of S-shaped motifs either the right way round or back to front, and animal figure motifs dotted across the whole of the surface. The warp and the weft of the Sileh are woollen (the warp is, in rare cases, of cotton).

The heading **excludes** mats and matting of plaiting materials (**Chapter 46**).

**57.03 - Carpets and other textile floor coverings (including turf), tufted, whether or not made up.**

5703.10 - Of wool or fine animal hair

- Of nylon or other polyamides:

5703.21 - - Thảm cỏ (turf)

5703.29 - - Loại khác

- Từ các vật liệu dệt nhân tạo khác:

5703.31 - - Thảm cỏ (turf)

5703.39 - - Loại khác

5703.90 - Từ các vật liệu dệt khác

Nhóm này bao gồm thảm may chần (nổi nhung) và các loại hàng dệt trải sàn khác may chần, được sản xuất trên máy chần, bằng hệ thống kim và móc, đưa xen thêm các sợi dệt vào một tấm nền đã được làm sẵn từ trước (thường là một sản phẩm dệt hoặc không dệt) như vậy tạo ra các vòng, hoặc nếu các kim và móc được phối hợp với một thiết bị cắt, thì tạo lớp nhung tuyết (tuft). Các sợi hình thành vòng lông (pile) sau đó thường được cố định bằng một lớp phủ bằng cao su hoặc plastic. Thường trước khi tấm phủ được làm khô, nó hoặc được bao phủ bằng một tấm đệm phụ bằng chất liệu dệt của sản phẩm dệt thưa, ví dụ: đay, hoặc được phủ bằng cao su bọt.

Nhóm này cũng bao gồm thảm cỏ (turf), là loại trải sàn làm từ vật liệu dệt có chần sợi mô phỏng cỏ, không phân biệt màu sắc. Thảm cỏ (turf) được sử dụng trong nhà hoặc ngoài trời cho các bề mặt chơi thể thao (ví dụ, bóng đá, bóng chày, khúc côn cầu trên sân, gôn, quần vợt) và các ứng dụng khác (ví dụ, cảnh quan, sân bay). Nhóm này không bao gồm các sản phẩm bằng plastic thuộc **Chương 39**.

Nhóm này cũng bao gồm thảm may chần và các loại hàng dệt trải sàn khác may chần được làm bằng việc sử dụng súng chần hoặc chần bằng tay.

Các sản phẩm thuộc nhóm này được phân biệt với các sản phẩm dệt đã may chần thuộc nhóm 58.02 ví dụ, bởi các tính chất của chúng như: độ cứng vững, độ dày và độ bền, giúp tạo cho chúng những khả năng phù hợp trong việc sử dụng như các tấm trải sàn.

**57.04 - Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác, từ phốt, không tạo búi hoặc phủ xơ vụn, đã hoặc chưa hoàn thiện.**

5704.10 - Các tấm để ghép, có diện tích bề mặt tối đa 0,3m<sup>2</sup>

5704.20 - Các tấm để ghép, có diện tích bề mặt tối đa trên 0,3 m<sup>2</sup> nhưng không quá 1 m<sup>2</sup>

5704.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm các loại thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác, bằng phốt, về mặt ý nghĩa của thuật ngữ “phốt”, xem Chú giải chi tiết nhóm 56.02.

Nhóm này bao gồm:

(1) Các tấm lát sàn thường bằng phốt làm từ lông cừu hoặc lông các loại động vật khác.

(2) Các loại hàng dệt trải sàn bằng phốt dệt kim, nhìn chung đã được bồi hoặc ngâm tấm ở mặt dưới bằng cao su hoặc plastic để gia cố cho các sản phẩm hoặc

5703.21 - -Turf

5703.29 - - Other

- Of other man-made textile materials:

5703.31 - -Turf

5703.39 - - Other

5703.90 - Of other textile materials

This heading covers tufted carpets and other tufted textile floor coverings produced on tufting machines which, by means of a system of needles and hooks, insert textile yarn into a pre-existing backing (usually a woven fabric or a nonwoven) thus producing loops, or, if the needles and hooks are combined with a cutting device, tufts. The yarns forming the pile are then normally fixed by a coating of rubber or plastics. Usually before the coating is allowed to dry it is either covered by a secondary backing of loosely woven textile material, e.g., jute, or by foamed rubber.

This heading also covers turf, which is a tufted textile floor covering that imitates grass, irrespective of colour. The turf is used indoors or outdoors for sports playing surfaces (e.g., football, baseball, field hockey, golf, tennis) and other applications (e.g., landscaping, airports). This heading does not cover articles of plastics of **Chapter 39**.

The heading also covers tufted carpets and other tufted textile floor coverings made using a tufting gun or made by hand.

Products of this heading are distinguished from the tufted textile fabrics of heading 58.02 by, for example, their stiffness, thickness and strength, which render them suitable for use as floor coverings.

**57.04 - Carpets and other textile floor coverings, of felt, not tufted or flocked, whether or not made up.**

5704.10 - Tiles, having a maximum surface area of 0.3 m<sup>2</sup>

5704.20 - Tiles, having a maximum surface area exceeding 0.3 m<sup>2</sup> but not exceeding 1 m<sup>2</sup>

5704.90 - Other

This heading covers carpets and other textile floor coverings, of felt. For the meaning of the term “felt”, see the Explanatory Note to heading 56.02.

The heading includes:

(1) Tiles, usually of felt of wool or other animal hair.

(2) Textile floor coverings of needleloom felt, generally backed or impregnated on the underside with rubber or plastics in order to strengthen the products or give them

tạo cho chúng các đặc tính chống trơn trượt.

#### **57.05 - Các loại thảm khác và các loại hàng dệt trải sàn khác, đã hoặc chưa hoàn thiện.**

Nhóm này bao gồm thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác, **trừ** các sản phẩm được bao hàm bởi một nhóm cụ thể hơn của Chương này.

Nhóm này bao gồm:

(1) Các loại thảm nổi vòng liên kết, ở đó các bề mặt nổi vòng được liên kết hoặc với một chất nền hoặc trực tiếp với một chất kết dính mà chất kết dính này hình thành chất nền. Liên kết này được tạo ra bằng kết dính hoặc bằng nhiệt hoặc bằng sự kết hợp của cả hai hoặc bằng hàn siêu âm. Các vòng có thể được liên kết hoặc với một bề mặt nền đơn hoặc ở giữa hai bề mặt nền, trong trường hợp thứ hai để phân chia thành hai tấm thảm.

(2) Các loại thảm hàng chất liệu không dệt, bao gồm một lớp sợi dệt đã chải thô được uốn giữa các cuộn có dạng khe tạo thành các vòng, nó có thể được đặt ra ở một vị trí nhất định bởi một tấm phủ dày bằng cao su, plastic,... có tác dụng như một tấm nền, hoặc được liên kết với một loại vải nền khác bằng chất kết dính tương tự.

(3) Các loại thảm làm bằng “cách nhồi” (“flocking”), ví dụ: bằng việc ghép các sợi dệt thẳng đứng trên một tấm nền bằng chất liệu dệt, được phủ bằng cao su, plastic...

(4) Các loại thảm dệt kim. Nhìn chung chúng có dạng bên ngoài như của vải nhưng dày hoặc đôi khi như các loại da thú.

### **Chương 58**

#### **Các loại vải dệt thoi đặc biệt; các loại vải dệt tạo búi; hàng ren; thảm trang trí; hàng trang trí; hàng thêu**

##### **Chú giải.**

1.- Chương này không áp dụng cho các loại vải dệt nêu trong Chú giải 1 của Chương 59, đã ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc ép lớp, hoặc những mặt hàng khác thuộc Chương 59.

2.- Nhóm 58.01 cũng bao gồm các loại vải dệt thoi có sợi ngang nổi vòng, chưa được cắt phần nổi, ở trạng thái này chúng không có vòng lông dựng.

3.- Theo mục đích của nhóm 58.03, vải “dệt quăn” (gauze) là loại vải có sợi dọc gồm toàn bộ hoặc một phần của sợi dựng hoặc sợi nền và sợi cuộn cả vòng hoặc nửa vòng đi bắt chéo qua sợi dựng hoặc sợi nền tạo thành nửa vòng, một vòng hoàn chỉnh hoặc nhiều hơn để tạo thành các vòng sợi cho sợi ngang đi qua.

4.- Nhóm 58.04 không áp dụng cho vải lưới thắt nút từ dây xe, chèo bện (cordage) hoặc thừng, thuộc nhóm 56.08.

5.- Theo mục đích của nhóm 58.06, khái niệm “vải dệt thoi khổ hẹp” là:

(a) Vải dệt thoi có khổ rộng không quá 30 cm, hoặc được dệt sẵn như thế hoặc được cắt từ những tấm

anti-slip properties.

#### **57.05 - Other carpets and other textile floor coverings, whether or not made up.**

This heading covers carpets and textile floor coverings, **other than** those covered by a more specific heading of this Chapter.

The heading includes :

(1) Bonded pile carpets, where the pile use surface is bonded either to a substrate or directly to an adhesive which forms the substrate. The bonding may be achieved by adhesion or heat or a combination of both or by ultrasonic welding. The pile can be bonded either to a single backing surface or between two backing surfaces, in the latter case for separation into two carpets.

(2) Nonwoven carpets, consisting of a layer of carded textile fibres crimped between grooved rollers to form loops, which may either be held in position by a thick coating of rubber, plastics, etc., which also serves as a backing, or be bonded to a backing fabric by similar adhesives.

(3) Carpets made by “flocking”, i.e., by implanting textile fibres upright in a textile backing, coated with rubber, plastics, etc.

(4) Knitted carpets and carpeting. These generally have the appearance of moquette or, sometimes, of furskins.

### **Chapter 58**

#### **Special woven fabrics; tufted textile fabrics; lace; tapestries; trimmings; embroidery**

##### **Notes.**

1.- This Chapter does not apply to textile fabrics referred to in Note 1 to Chapter 59, impregnated, coated, covered or laminated, or to other goods of Chapter 59.

2.- Heading 58.01 also includes woven weft pile fabrics which have not yet had the floats cut, at which stage they have no pile standing up.

3.- For the purposes of heading 58.03, “gauze” means a fabric with a warp composed wholly or in part of standing or ground threads and crossing or doup threads which cross the standing or ground threads making a half turn, a complete turn or more to form loops through which weft threads pass.

4.- Heading 58.04 does not apply to knotted net fabrics of twine, cordage or rope, of heading 56.08.

5.- For the purposes of heading 58.06, the expression “narrow woven fabrics” means :

(a) Woven fabrics of a width not exceeding 30 cm, whether woven as such or cut from wider pieces,